TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2026/HS-ST Ngày: 04/02/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Toàn (nguyên là Giáo viên, là cán bộ Phòng GĐ&ĐT huyện Minh Hóa cũ)

Ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2: Bà Đinh Thị Linh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại phòng xử án, Toà án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HS ngày 10/01/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST- HS, ngày 16/01/2026, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn C; sinh ngày: 25/5/2007 tại xã D, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: bản K, xã D, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ B, sinh năm 1985 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1989; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2025 đến ngày 21/11/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Tuyên Hóa, PC11B, Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Hồ Thiên; sinh ngày: 18/7/2009 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng 28 ngày) tại xã D, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: bản L, xã D, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ T, sinh năm 1986 và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2025 đến ngày 21/11/2025 chuyển tạm giam cho đến

nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Tuyên Hóa, PC11B, Công an tỉnh Q; có mặt.

- *người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hồ T2:* Ông Hồ T, sinh năm 1986; địa chỉ: bản L, xã D, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn C và Hồ T2:* Bà Lê Hoàng A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T5 tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ B, sinh năm 1985; địa chỉ: bản K, xã D, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *những người tham gia tố tụng khác:* Ông Đinh Quang T3 – đại diện Phòng Văn hóa – xã D, tỉnh Quảng Trị là người làm công tác xã hội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 10 phút ngày 15/11/2025, Công an xã K tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến đường liên thôn thuộc thôn B, xã K, tỉnh Quảng Trị phát hiện Hồ Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 73G1-383.00 chở phía sau là Hồ Thiên Đ theo hướng từ đường H vào đường liên thôn có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Hồ T2 có 01 gói nilon trong suốt, bên trong có 01 gói giấy màu trắng bạc chứa 05 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược. Hồ T2 và Hồ Văn C khai nhận số viên nén trên là ma túy tổng hợp, dạng hồng phiến. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người quả tang; tạm giữ đồ vật, tài liệu theo đúng quy định của pháp luật (mẫu giám định ký hiệu A).

Tại bản kết luận giám định số: 1674/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,512g (không phẩy năm trăm mười hai gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Hồ Văn C và Hồ T2 khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/11/2025, Hồ T2 đang ở nhà tại bản L, xã D, tỉnh Quảng Trị thì có Hồ Văn C đến chơi, chơi được một lúc thì C rủ T2 đi dọc đường H để tìm người mua ma túy về để sử dụng chung. Do bản thân cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên T2 đồng ý. Hồ Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 73G1-383.00 chở Hồ Thiên Đ theo đường Q đến đường H rồi chạy theo hướng từ xã T đến xã P, tỉnh Quảng Trị để tìm mua ma túy. Khi đến sân bay K thuộc xã P, tỉnh Quảng Trị thì cả hai gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên xe

mô tô ở lề đường H, thấy dáng giống người nghiện nên T2 bảo C đi tới gần, hỏi người đàn ông đó có ma túy loại hồng phiến bán không, người đó đồng ý bán. T2 hỏi mua với số tiền 500.000 đồng, người đó đồng ý và nói được 05 viên ma túy, loại hồng phiến, bảo T2 và C đứng đợi ở lề đường còn người đàn ông đó điều khiển xe mô tô đi đâu khoảng 10 phút thì quay lại và đưa cho T2 01 gói nilon trong suốt, bên trong có 01 gói giấy màu trắng bạc và nói đó là ma túy loại hồng phiến, T2 nhận lấy ma túy và đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng. C điều khiển xe chở T2 quay ngược lại theo đường H để đi về tìm nơi sử dụng. Khi đi về đến thôn B, xã K, tỉnh Quảng Trị, C rẽ phải vào đường liên thôn, đi được khoảng 200 mét thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo Hồ Văn C, Hồ T2 và ông Hồ T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Vật chứng vụ án:

1. Một phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung "1674/KL-KTHS", niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong chứa: 0,41g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung "A";

2. Một phong bì thư các mép dán kín, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Công an xã K, tỉnh Quảng Trị, ký hiệu "M", bên trong chứa: 01 mảnh giấy màu trắng bạc không rõ hình, có dính những đốm nhỏ màu hồng, kích thước dài nhất, rộng nhất khoảng (6,5x0,4) và 01 mảnh nilon trong suốt không rõ hình, kích thước dài nhất, rộng nhất khoảng (07x3,5);

3. Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 73G1-383.00, màu xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

Số vật chứng hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSKV2 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị quyết định truy tố bị cáo Hồ Văn C, Hồ T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C, Hồ T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 40 tháng tù đến 44 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo T2 từ 16

tháng tù đến 20 tháng tù; xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo C, T2 không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND khu vực 2 và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo C, T2 khai nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình.

- Người bào chữa cho bị cáo C và T2: Đề nghị cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, hạn chế về nhận thức pháp luật. Đề nghị cho bị cáo C mức hình phạt 36 tháng tù, bị cáo T2 mức hình phạt 12 tháng tù.

- Bị cáo C trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

- Bị cáo T2 trình bày lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tam giam bị cáo biết hành vi của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] [1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, VKSND khu vực 2 – Quảng Trị, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, ông Hồ T, ông Hồ T4 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/11/2025, tại tuyến đường liên thôn thuộc thôn B, xã K, tỉnh Quảng Trị, Hồ Văn C và Hồ T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,512 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...."

Như vậy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo C, T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo C, T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 truy tố bị cáo C, T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân của các loại tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Các bị cáo biết mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật nên đã phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo C, T2 không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C, T2 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hồ T2 là người chưa thành niên phạm tội cần áp dụng chương VI của Luật Tư pháp người chưa thành niên và Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo C xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các

bị cáo là không có thu nhập ổn định, bị cáo T2 là người chưa thành niên vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung "1674/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; một phong bì thư các mép dán kín, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Công an xã K, tỉnh Quảng Trị, ký hiệu "M".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Hồ B: Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 73G1-383.00, màu xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

[8] Về án phí: Bị cáo C, T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

[10] Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông bán ma túy cho Hồ Văn C và Hồ T2 ở khu vực sân bay K thuộc xã P, tỉnh Quảng Trị, tuy nhiên do C và T2 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh đối tượng trên. Đối với ông Hồ B, là chủ sở hữu xe chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 73G1-383.00, màu xanh, việc C tự ý lấy xe chở T2 đi mua ma túy để sử dụng ông B không biết, nên không xử lý đối với ông Hồ Bô .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C, Hồ T2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn C 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Hồ Thiên 1 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2025.

Quyết định tạm giam bị cáo Hồ Văn C, Hồ T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư các mép dán kín, trên ghi nội dung "1674/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; một phong bì thư các mép dán kín, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Công an xã K, tỉnh Quảng Trị, ký hiệu "M".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Hồ B: Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 73G1-383.00, màu xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

Số vật chứng trên đã đươc chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận hồ sơ vật chứng ngày 10/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ Văn C, Hồ Thiên M bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, ông Hồ B, ông Hồ T, bà Lê Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/02/2026).

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC 06);
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Phòng THADSKV2, tỉnh Quảng Trị;
- Các Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Đức Cảnh